

Số: /KH-KKTKCN

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025
của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa (Ban Quản lý) xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách TTHC theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 30/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCDDTWW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính tại tỉnh Khánh Hòa và các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2025.

- Tiếp tục tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC trong lập đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL, nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến góp ý đối tượng chịu tác động, công tác thẩm định, thẩm tra theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm hoặc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, trong đó tập trung đề xuất cắt giảm những quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước và đời sống người dân để tháo gỡ các điểm nghẽn, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến

toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu.

- Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động; áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến và mạnh dạn thí điểm các sáng kiến, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

- Tăng cường công tác đánh giá và trách nhiệm giải trình của các phòng, đơn vị trực thuộc, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác cải cách TTHC.

2. Chỉ tiêu thực hiện

Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

3. Yêu cầu

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, nỗ lực, hành động của lãnh đạo Ban Quản lý, trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc trong chỉ đạo tổ chức thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai. Xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của các phòng, đơn vị trực thuộc năm 2025.

- Bảo đảm sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm.

- Các phòng, đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ; thực hiện chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử thông qua việc sử dụng các nền tảng, dữ liệu số được kết nối, chia sẻ thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị và trong nội bộ Ban Quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC có trọng tâm, trọng điểm.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các

mục tiêu, chỉ tiêu được giao trong năm 2025 tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội; Kế hoạch số 02-KH/BCDDTWW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, Kế hoạch, văn bản của UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính và cải cách TTHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Cải cách các quy định TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

a) Kiểm soát quy định TTHC ngay từ khâu xây dựng văn bản QPPL

- Các phòng, đơn vị trực thuộc tham mưu lập đề nghị, soạn thảo văn bản QPPL cần quan tâm việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC trong quá trình tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL và thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC tại các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL; tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định, thẩm tra về chính sách, TTHC; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến góp ý đối tượng chịu tác động, bảo đảm thực hiện đúng theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản QPPL.

- Thường xuyên theo dõi việc thực hiện các quy định, TTHC sau khi được ban hành; kịp thời phát hiện để đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 30/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh¹. Xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành TTHC nội bộ để rà soát, đơn giản hóa theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa.

- Tập trung rà soát, xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Thủ tướng

¹ Công văn số 9867/UBND-KSTT ngày 06/9/2024 của UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện Văn bản số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ.

Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Tập trung rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình các TTHC nội bộ trên các lĩnh vực: Kế hoạch; chiến lược; nhân sự; tài chính – kế toán; văn thư lưu trữ; tài sản; hành chính, tổng hợp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND tỉnh bảo đảm quy định đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, hợp lý các bộ phận cấu thành của TTHC theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Chính phủ về thực hiện TTHC toàn trình trên môi trường điện tử. Thời hạn hoàn thành trước ngày 15/12/2025.

2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định; thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; bảo đảm 100% hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính ngay sau khi được Chính phủ duyệt.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; phấn đấu đến hết năm 2025 đạt 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; giảm tối đa thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh bạch khi giải quyết TTHC; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của công chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các cơ quan, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục triển khai Đề án 06; đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn (nếu có) trong quá trình triển khai và nâng cấp phần mềm dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp tục đơn giản hóa giấy tờ khi thực hiện TTHC và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, kịp thời khắc phục đối với các trường hợp dễ xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan.

- Định kỳ hàng tháng công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên trang thông tin điện tử của cơ quan để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

- Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc, tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần đối với toàn bộ TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, từng bước thay thế các dịch vụ công trực tuyến riêng lẻ tại cấp tỉnh. Trong đó, lưu ý các điều kiện sau:

+ Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp (Phụ lục II kèm theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW).

+ Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (Phụ lục V kèm theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù).

+ Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên (Phụ lục IV kèm theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW).

+ Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí (Phụ lục III kèm theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW).

+ Không xây dựng mới dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC không có hồ sơ trong 03 năm liên hoặc các TTHC phát sinh dưới 10 hồ sơ/năm để tránh

lãng phí.

+ Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ.

Hoàn thành và báo cáo kết quả thực hiện trước ngày **22/9/2025**.

3. Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai báo cáo điện tử đối với các chế độ báo cáo trong nội bộ cơ quan; từng bước chuyển sang báo cáo tự động, dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực, hoàn thành trong **Quý III năm 2025**.

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; xử lý hồ sơ, công việc toàn trình trên môi trường điện tử, hoàn thành trong Quý III năm 2025, chấm dứt tình trạng vừa xử lý hồ sơ giấy vừa xử lý hồ sơ điện tử.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng có trách nhiệm

- Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các vấn đề liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Chỉ đạo chuyên viên được cử qua làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC) nghiêm túc, gương mẫu trong việc triển khai dịch vụ công.

- Theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tổng hợp đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh trong báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC hàng tháng.

- Tham mưu lãnh đạo Ban Quản lý trong việc kiểm tra việc thực hiện các quy định về TTHC, giải quyết TTHC, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại cơ quan; kịp thời báo cáo lãnh đạo Ban Quản lý các vi phạm theo quy định để kịp thời đề xuất biện pháp khắc phục, chấn chỉnh việc thực hiện.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc:

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung đã đề ra trong kế hoạch.

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện, nâng cấp các Hệ thống thông tin liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm kế thừa các kết quả đã triển khai, không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Chủ động rà soát, phối hợp Văn phòng xây dựng hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai lại các thủ tục hành chính cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ sau sắp xếp, sáp nhập.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, bất cập, các phòng, đơn vị trực thuộc báo cáo Lãnh đạo Ban Quản lý để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (VBĐT);
- Các phòng, BQLDA (VBĐT);
- Lưu: VT, VP, LTND, 02.

TRƯỞNG BAN

Trần Minh Chiến

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu cụ thể về cải cách thủ tục hành chính năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KKTKCN ngày /8/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp)

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu năm 2025 (%)	Phân công và cách thức thực hiện	Căn cứ thực hiện
I	Chỉ tiêu cụ thể về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử			
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	80%	- Các phòng giải quyết thủ tục hành chính thực hiện rà soát; - Văn phòng tổng hợp, gửi Văn phòng UBND tỉnh.	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 1).
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	60%	- Các phòng giải quyết thủ tục hành chính phối hợp tuyên truyền; - Văn phòng (chuyên viên được cử qua làm việc tại TTPVHCC) chủ trì, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện.	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 2).

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu năm 2025 (%)	Phân công và cách thức thực hiện	Căn cứ thực hiện
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	60%	Chuyên viên được cử qua làm việc tại TTPVHCC, Văn thư và các phòng chuyên môn thực hiện.	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 3).
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	80%	Chuyên viên được cử qua làm việc tại TTPVHCC, Văn thư và các phòng chuyên môn thực hiện.	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 4).
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	100%	Chuyên viên được cử qua làm việc tại TTPVHCC phối hợp các phòng chuyên môn thực hiện.	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 5).
II	Thực hiện chỉ tiêu về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến			
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	100%	Chuyên viên được cử qua làm việc tại TTPVHCC phối hợp	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu năm 2025 (%)	Phân công và cách thức thực hiện	Căn cứ thực hiện
			các phòng chuyên môn thực hiện.	476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 1).
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Tối thiểu 50%	Chuyên viên được cử qua làm việc tại TTPVHCC phối hợp các phòng chuyên môn thực hiện.	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 2).
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	100%	Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 3).
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp	Tối thiểu 90%	Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 4).
III	Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng			

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu năm 2025 (%)	Phân công và cách thức thực hiện	Căn cứ thực hiện
1	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) giữa Ban Quản lý và các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy).	90%	Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc.	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 9).
2	Tỷ lệ thông tin, số liệu về tình hình xử lý, kết quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc của cơ quan theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao được đồng bộ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia.	100%	Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc.	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 10).